

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền
2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh C, sinh ngày 16/01/1998 tại huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ch, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp 2, thị trấn G, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn E, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ; anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2019, sau đó bỏ trốn bị bắt theo quyết định truy nã từ ngày 18/6/2020 và bị tạm giam cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn G, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 14/9/2019 bị cáo Phạm Minh C sau khi uống rượu tại nhà ông Ph ở Ấp 2, thị trấn G, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Cảnh đi bộ về đến trước nhà ông Phạm Văn A, sinh năm 1961 ở ấp 3, thị trấn G, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu đen – bạc, biển số đăng 94B1 – 227.68 của ông Nguyễn Văn M để tại đây, quan sát thấy không có người trông coi, quản lý nên bị cáo Cảnh nảy sinh ý định lấy trộm xe này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo C đã dẫn bộ xe này đi về đến trước nhà trọ 138 ở ấp 3, thị trấn G, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, do sợ bị phát hiện nên bị cáo để xe tại đây rồi về nhà. Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô nêu trên thì ông Nguyễn Văn M trình báo Công an thị trấn G lập biên bản vụ việc.

Đến ngày 16/9/2019 Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô nêu trên, bên trong cốp xe có 01 mũ bảo hiểm, kiểu dáng lưỡi trai, màu đen, hai bên có họa tiết màu xanh và 01 áo mưa có nhãn hiệu cửa hàng xe gắn máy Thành Mỹ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/HĐ ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện ĐH, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu đen – bạc, biển số đăng ký 94B1 – 227.68, số khung 6309F317247, số máy JF63E1317290, đã qua sử dụng, còn giá trị đến ngày 14/9/2019 là 27.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 104/HĐ ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện ĐH, kết luận: 01 mũ bảo hiểm, kiểu dáng lưỡi trai, màu đen, hai bên có họa tiết màu xanh lá đã qua sử dụng; 01 áo mưa có nhãn hiệu cửa hàng xe gắn máy Thành Mỹ đã qua sử dụng. Tất các tài sản này chưa đủ cơ sở khảo sát giá và định giá.

- Ngày 21/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH ra Quyết Định truy nã số 06 ngày 21/5/2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh C, đến ngày 18/6/2020 thì bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản mà bị cáo Phạm Minh C đã chiếm đoạt của ông nên ông Mọi không yêu cầu về trách nhiệm dân sự .

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS -KSĐT ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Phạm Minh C về tội “Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Minh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Vật chứng vụ án là tài sản bị trộm đã giao trả lại bị hại. Các đồ vật của bị cáo xét thấy giá trị không lớn, không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Ông Nguyễn Văn M được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp.

[3] Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/9/2019, bị cáo Phạm Minh C có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu đen – bạc, biển số đăng ký 94B1 – 227.68, số khung 6309F317247, số máy JF63E1317290 của bị hại ông Nguyễn Văn M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/HĐ ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện ĐH, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu đen – bạc, biển số đăng

ký 94B1 – 227.68, số khung 6309F317247, số máy JF63E1317290, đã qua sử dụng, còn giá trị đến ngày 14/9/2019 là 27.800.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ việc bị cáo lừa lao động, phát sinh nợ nần nên khi phát hiện tài sản và sự sơ hở của chủ sở hữu nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất an ninh tại địa phương, bất bình trong nhân dân, vì vậy vụ án cần phải được xét xử tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, Trong quá trình xét xử, bị cáo không chấp hành theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mà trốn tránh và bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện ĐH, cho thấy bị cáo chưa nhận thức được hành vi phạm tội và xem thường pháp luật, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn M đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu thêm, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét thấy những tài sản là của bị cáo có giá trị không lớn, bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu đen, bên trên có ghi dòng chữ PUMA; 01 đôi dép loại quai ngang, đế dép màu đen, quai ngang sọc đen trắng; 01 quần tây màu xám loại quần dài; 01 áo sơ mi vải màu đen dài tay, cúc áo bằng kim loại ánh kim, trên cổ áo có chữ T – 5, cỡ áo XXL.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện DH đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh C phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện DH;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện DH;
- Thi hành án HS Công an huyện DH;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện DH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tài

